

Ngày 30/09/2025	12,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	40.7%	30.0%

	Q3/25	
ROE	4.9%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	566	QoQ	YoY
		▼ 166	▼ 88.0
		▼ 22.7%	▼ 13.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,726	YoY
		▲ 17.0
		▲ 1.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	59.5	QoQ	YoY
		▼ 23.9	▼ 36.2
		▼ 28.6%	▼ 37.8%
	tỷ VNĐ		

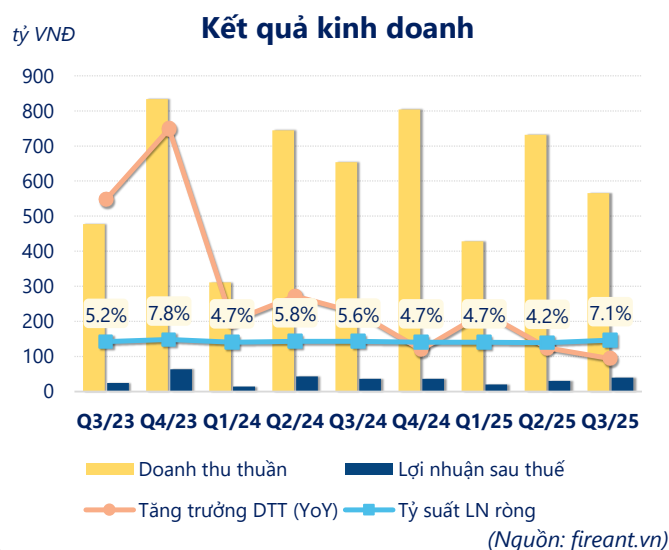
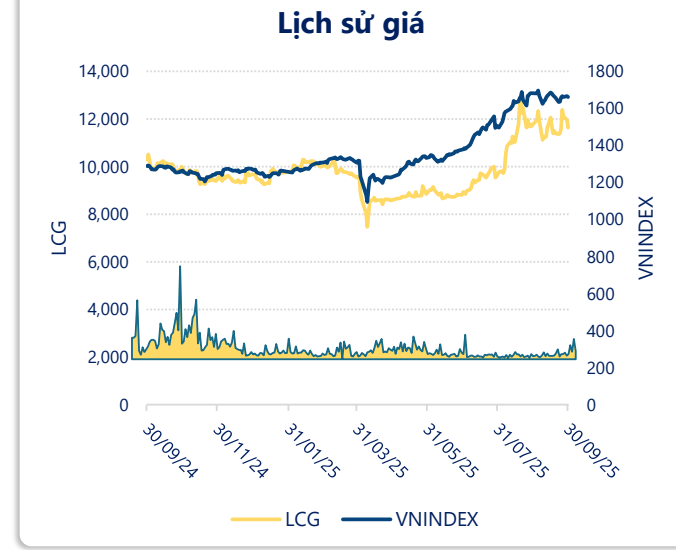
	9T 2025	
LN gộp	198	YoY
		▼ 12.0
		▼ 6.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	38.1	QoQ	YoY
		▼ 1.40	▼ 6.20
		▼ 3.6%	▼ 14.0%
	tỷ VNĐ		

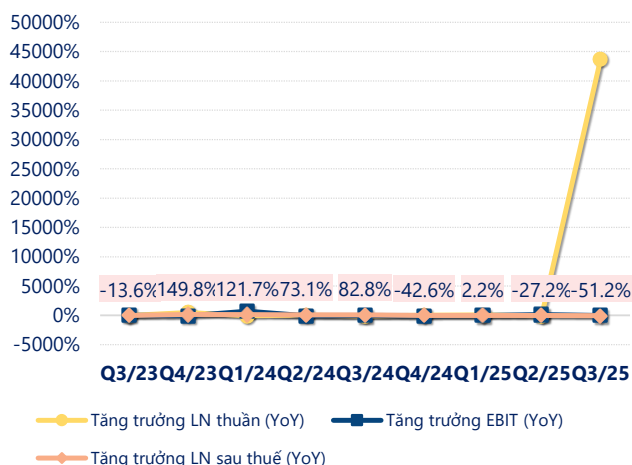
	9T 2025	
LN thuần	102	YoY
		▼ 15.0
		▼ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	40.1	QoQ	YoY
		▲ 9.70	▲ 3.60
		▲ 31.7%	▲ 9.7%
	tỷ VNĐ		

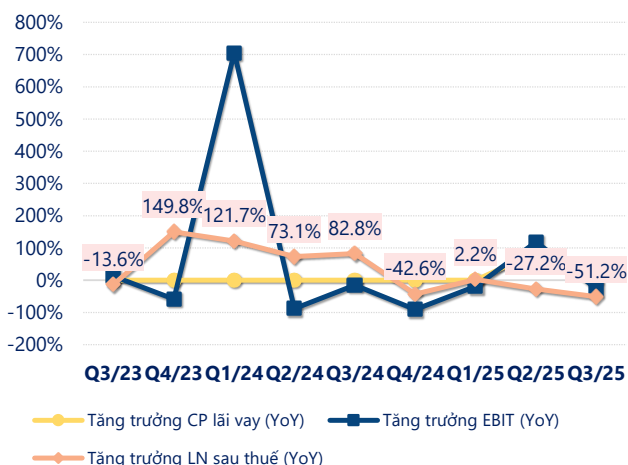
	9T 2025	
LN sau thuế	90.8	YoY
		▼ 3.70
		▼ 4.0%
	tỷ VNĐ	



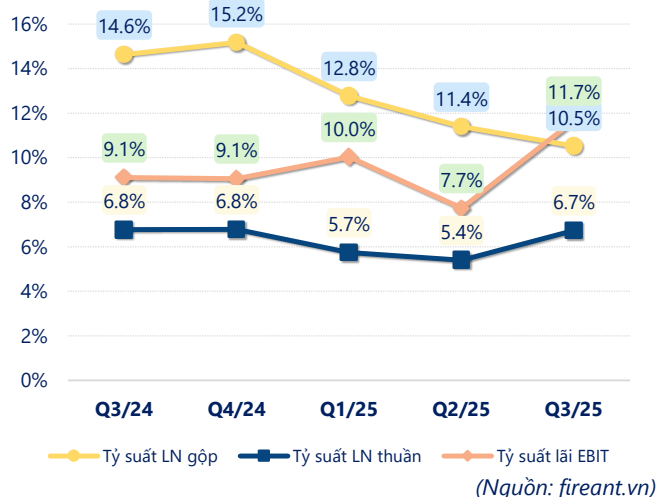
Tăng trưởng lợi nhuận



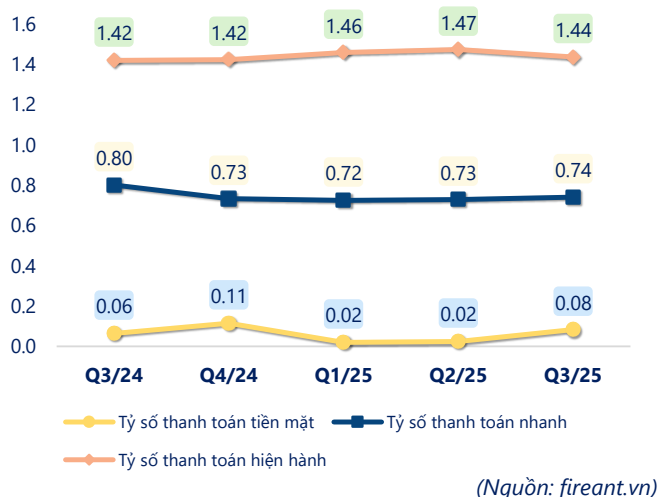
Tăng trưởng chi phí



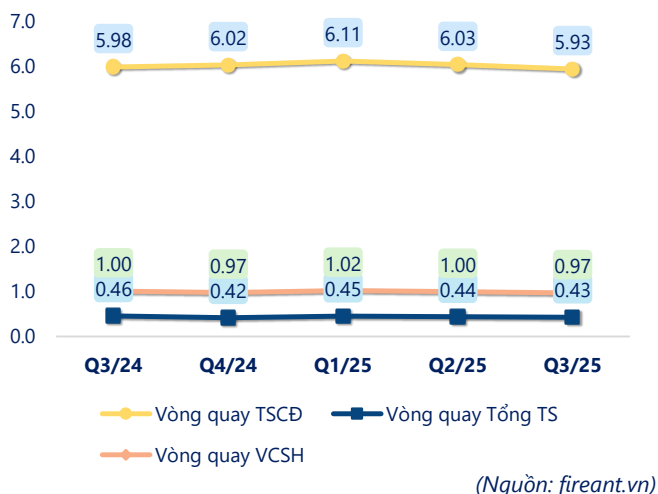
Tỷ suất lợi nhuận



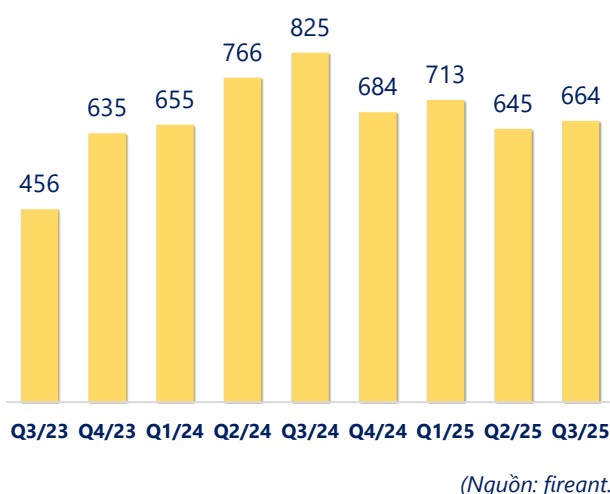
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	566	654	-13.5%	1,726	1,709	1.0%
Giá vốn hàng bán	506	558	-9.3%	1,528	1,499	2.0%
Lợi nhuận gộp	59.5	95.7	-37.8%	198	210	-6.0%
Doanh thu HĐTC	0.14	1.00	-86.3%	2.04	32.2	-93.7%
Chi phí TC	21.4	16.4	30.5%	56.6	47.3	19.5%
Chi phí lãi vay	21.4	16.4	30.5%	56.6	43.2	30.9%
LN trong công ty LKLD	5.30	0.00		14.7	5.04	191%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	5.49	36.0	-84.7%	55.5	82.6	-32.8%
LN thuần từ HĐKD	38.1	44.3	-14.0%	102	117	-13.0%
Lợi nhuận khác	6.47	-1.13	673%	6.74	-0.03	26424%
LN trước thuế	44.6	43.1	3.4%	109	117	-7.3%
Lợi nhuận sau thuế	40.1	36.5	9.7%	90.8	94.5	-4.0%
LNST của CĐ cty mẹ	40.1	36.4	10.2%	90.6	94.5	-4.1%

(Nguồn: fireant.vn)

